

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **676/2023/KDTM-PT**

Ngày: 22/6/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Bà Trương Thị Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kim Oanh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án về kinh doanh thương mại thụ lý số: 45/2023/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 03 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án sơ thẩm số 248/2022/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2163/2023/QĐXX-PT ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6664/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Tiếp vận T; địa chỉ: Xóm 5, thôn T, xã B, huyện D, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh B; địa chỉ: Tầng 5, số 131 T, Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/4/2022). Có đơn xin vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Đức L là Luật sư của Công ty luật TNHH MTV M; địa chỉ: 107 (Tầng 5) C/x T, Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G; địa chỉ: Số 4 K, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T hoặc bà Lương Thị Trúc L; địa chỉ: Tầng lửng, số 911 T, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số 04/2022/GUQ ngày 27/9/2022). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Cổ phần Tiếp vận T có ông Trần Thanh B là người đại diện hợp pháp trình bày:

Công ty Cổ phần Tiếp vận T (sau đây gọi tắt là Công ty T) và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G (sau đây gọi tắt là Công ty Asian G) ký kết Hợp đồng nguyên tắc số GD3-3S1/2101 ngày 01/7/2021; Theo đó Công ty Asian G thuê Công ty T tiếp nhận, làm thủ tục thông quan hàng hóa, vận chuyển từ địa điểm do Công ty Asian G yêu cầu tới các Cảng đích theo từng lô hàng cụ thể. Tại Điều 3 của hợp đồng quy định: “Cước phí bao gồm các chi phí (Cước vận tải quốc tế; Phí lưu kho, phí điện lạnh và các phụ phí liên quan khác; Phí vận chuyển nội địa và thủ tục hải quan, phí nâng, hạ,...; Các chi phí phát sinh mà Công ty T chi hộ cho Công ty Asian G) đã bao gồm VAT; Công ty Asian G có trách nhiệm thanh toán 100% cước vận chuyển cho Công ty T bằng chuyển khoản kể từ khi nhận được hóa đơn GTGT hoặc khi nhận được yêu cầu thanh toán bằng văn bản của Công ty T theo từng lô hàng”.

Quá trình thực hiện hợp đồng từ tháng 9/2021 đến tháng 12/2021, Công ty T đã thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa và đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Asian G theo từng đợt hàng. Tuy nhiên, Công ty Asian G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Công ty T và Công ty Asian G đã lập 02 Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, theo đó Công ty Asian G xác nhận số tiền còn nợ Công ty T như sau:

- Biên bản đối chiếu công nợ và xác nhận công nợ ngày 05/3/2022 xác nhận công nợ phát sinh theo hợp đồng và hóa đơn đã xuất chưa thanh toán từ tháng 9/2021 đến tháng 12/2021 (gồm phí dịch vụ) là 119.402.095 đồng. Công ty Asian G xác nhận số tiền nợ chi hộ là chính xác và cam kết sẽ thanh toán dứt điểm từ ngày 06/3/2022 đến ngày 31/3/2022.

- Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 05/3/2022 xác nhận công nợ phát sinh theo hợp đồng và hóa đơn đã xuất chưa thanh toán từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021 (gồm cước vận tải quốc tế và phí dịch vụ) là 4.836.176.147 đồng. Công ty Asian G xác nhận còn nợ số tiền trên và cam kết thanh toán theo tiến độ sau: Từ ngày 06/3/2022 đến ngày 12/3/2022 thanh toán 1.500.000.000 đồng; Từ ngày 13/3/2022 đến ngày 19/3/2022 thanh toán 1.500.000.000 đồng; Từ ngày 20/3/2022 đến ngày 26/3/2022 thanh toán 1.500.000.000 đồng; Từ ngày 27/3/2022 đến ngày 31/3/2022 thanh toán dứt điểm số tiền 336.176.147 đồng.

Sau khi lập biên bản đối chiếu công nợ, Công ty Asian G vẫn không thực hiện thanh toán mặc dù Công ty T đã nhiều lần nhắc nhở. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 22/7/2022, Công ty Asian G thanh toán cho Công ty T một phần công nợ với số tiền là 300.000.000 đồng, do đó số tiền gốc Công ty Asian G còn nợ Công ty T tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là:

$(119.402.095 \text{ đồng} + 4.836.176.147 \text{ đồng}) - 300.000.000 \text{ đồng} = 4.655.578.242 \text{ đồng}.$

Đến nay Công ty Asian G không thanh toán cho Công ty T thêm khoản tiền nào nữa. Công ty Asian G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại mục 4.1 Điều 4 của hợp đồng và Biên bản đối chiếu công nợ đã ký, do đó, Công ty Asian G có trách nhiệm thanh toán tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 13,5%/năm là 311.668.642 đồng.

Nay nguyên đơn Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng nguyên tắc số GD3-3S1/2101 ngày 01/7/2021 giữa Công ty T và Công ty Asian G.

- Buộc Công ty Asian G phải thanh toán cho Công ty T số tiền còn nợ là 4.655.578.242 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày Tòa án xét xử là 311.668.642 đồng, tổng cộng là 4.967.246.884 đồng.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Tại Bản án sơ thẩm số 248/2022/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Chấm dứt Hợp đồng nguyên tắc số GD3-3S1/2101 ngày 01/7/2021 giữa Công ty Cổ phần Tiếp vận T và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G kể từ ngày 31/3/2022.

- Buộc Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Tiếp vận T số tiền nợ gốc là 4.655.578.242 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử là 311.668.642 đồng, tổng cộng là 4.967.246.884 (bốn tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi bốn) đồng.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Tiếp vận T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 04/11/2022 Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do không nhận được bất kỳ văn bản tố tụng nào của Tòa án và không được tiếp cận chứng cứ trong vụ án. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

**** Tại phiên tòa Phúc thẩm:***

Đại diện người kháng cáo Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G là Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo nội dung trình bày tại đơn kháng cáo và xem xét miễn giảm tiền án phí do kinh tế khó khăn.

Phía người đại diện Công ty Cổ phần Tiếp vận T là Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có đơn đề nghị hoãn phiên tòa do trùng lịch xét xử phiên tòa khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Xét đơn kháng cáo còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức đúng quy định. Kháng cáo của Bị đơn là không có cơ sở nên đề nghị bác toàn bộ kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của phía nguyên đơn và bị đơn, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án là đúng theo quy định của Pháp luật Tố tụng.

[2] Đơn kháng cáo của bị đơn còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức và nội dung đúng quy định nên được chấp nhận.

[3] Xét nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã mở phiên tòa lần 2 nên không chấp nhận đơn đề nghị hoãn phiên tòa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn về việc không nhận được bất kỳ văn bản tố tụng nào của Tòa án cấp sơ thẩm: Trong hồ sơ thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là Công ty Asian G bằng phương thức niêm yết công khai tại trụ sở của công ty tại số 4 K, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng đạt cho đại diện theo pháp luật của Công ty Asian G là bà Huỳnh Mai T tại địa chỉ thường trú là ấp Vĩnh T, xã Vĩnh T, huyện S, tỉnh An Giang và đăng thông báo về việc giải quyết vụ án trên Cổng thông tin điện tử tòa án và Báo Thanh niên. Cụ thể các văn bản tố tụng đã tổng đạt cho bị đơn gồm có: Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập ngày 31/5/2022 (bl 10-14), Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 (bl 15-20), Thông báo về phiên họp công khai kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 (bl 21-25); Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa (bl 28-32); Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến phiên tòa (bl 34-42). Việc Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn như trên là đầy đủ và đúng quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự nên kháng cáo của bị đơn về việc không nhận được bất kỳ văn bản tố tụng nào của Tòa án là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị đơn về việc không được tiếp cận chứng cứ trong vụ án: Trong hồ sơ thể hiện tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/8/2022 (bl 234-235) Tòa án cấp sơ thẩm đã công khai các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình gồm: Đơn khởi kiện, Hợp đồng nguyên tắc số GD3-3S1/2101 ngày 01/7/2021, 02 Biên bản đối chiếu công nợ và xác nhận công nợ cùng ngày 05/3/2022, Phiếu cung cấp thông tin doanh nghiệp,... Tại phiên họp này, bị đơn vắng mặt nên Tòa án cấp sơ thẩm đã lập biên bản ghi nhận và thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn (bl 28-32) là đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự nên kháng cáo của bị đơn về việc không được tiếp cận chứng cứ trong vụ án là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[6] Xét về nội dung tranh chấp: Tại đơn kháng cáo bị đơn yêu cầu kháng cáo toàn bộ vụ án, tuy nhiên đối với nội dung giải quyết về yêu cầu thanh toán công nợ theo 02 biên bản nhận nợ ngày 05/03/2022 mà bị đơn đã ký xác nhận với nguyên đơn và yêu cầu tuyên chấm dứt thực hiện hợp đồng thì bị đơn không nêu lý do, căn cứ và xuất trình chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm đã nhận định, phân tích căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập hợp lệ là Hợp đồng nguyên tắc số GD3-3S1/2101 ngày 01/7/2021, 02 Biên bản đối chiếu công nợ và xác nhận công nợ cùng ngày 05/3/2022 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn,

buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 4.655.578.242 đồng và tiền lãi do chậm trả là 311.668.642 đồng là có cơ sở, bị đơn kháng cáo nhưng không nêu căn cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu miễn giảm án phí của bị đơn: Bị đơn là pháp nhân có hoạt động kinh doanh vì mục đích lợi nhuận nên không thuộc một trong các trường hợp được xét miễn giảm tiền án phí được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Do toàn bộ kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 148, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Chấm dứt Hợp đồng nguyên tắc số GD3-3S1/2101 ngày 01/7/2021 giữa Công ty Cổ phần Tiếp vận T và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G kể từ ngày 31/3/2022.

- Buộc Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Tiếp vận T số tiền nợ gốc là 4.655.578.242 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử là 311.668.642 đồng, tổng cộng là 4.967.246.884 (bốn tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi bốn) đồng.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Tiếp vận T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 112.967.247 (một trăm mười hai triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi bảy) đồng.

- Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Tiếp vận T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005792 ngày 11/5/2022 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.482.435 (năm mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm ba mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005793 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Asian G phải chịu là 2.000.000 (hai triệu) đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004891 ngày 07/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.1;
- Chi cục THADS Q.1;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thanh Nhàn